

Số: /BKHCN-TĐC

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

V/v báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 79/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Để có cơ sở tổng kết, đánh giá toàn diện việc thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Nghị định số 119/2017/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Nội dung báo cáo đề nghị tập trung vào các vấn đề sau:

- Đánh giá tình hình, kết quả quán triệt, phổ biến và tổ chức thực thi Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP;
- Kết quả xử phạt vi phạm hành chính theo phạm vi quản lý; trong đó nêu rõ số vụ vi phạm bị phát hiện, số quyết định xử phạt đã ban hành, số tiền xử phạt vi phạm hành chính, số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước, các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả đã áp dụng, các hành vi vi phạm chủ yếu và cơ quan, chức danh chủ yếu thực hiện thẩm quyền lập biên bản, xử phạt;
- Những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai, thực thi; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế; nêu rõ điều, khoản, điểm của Nghị định phát sinh vướng mắc (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị giải pháp thay thế các quy định nhằm bảo đảm phù hợp với Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

*(chi tiết theo Đề cương kèm theo)*

Đề nghị Quý cơ quan thống kê số liệu trong thời kỳ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 31/12/2025 và gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội), đồng thời gửi bản điện tử vào hòm thư: [nguyenthithanhlich@tcvn.gov.vn](mailto:nguyenthithanhlich@tcvn.gov.vn) **trước ngày 30/4/2026**.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP**

*(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2026)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-.....

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

### **BÁO CÁO**

**Tổng kết thi hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ**

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

1. Bối cảnh pháp lý và thực tiễn liên quan đến việc tổng kết thi hành Nghị định
2. Quá trình thực hiện tổng kết/đánh giá thực trạng

Nêu khái quát việc ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm, tổ chức rà soát, thu thập số liệu, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và phương pháp đánh giá, tổng kết.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật**

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định.

1.2. Công tác rà soát, ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản, kế hoạch, quy chế phối hợp để tổ chức thực hiện Nghị định.

1.3. Việc bố trí nguồn lực, tổ chức bộ máy, nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính.

##### **2. Kết quả thi hành Nghị định**

###### **2.1. Kết quả chung**

Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong đó, đề nghị nêu rõ: số vụ vi phạm bị phát hiện; số quyết định xử phạt đã ban hành; số tiền xử phạt vi phạm hành chính; số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước; các hình thức xử phạt bổ sung; các biện pháp khắc phục hậu quả đã áp dụng;

các hành vi vi phạm chủ yếu; cơ quan, chức danh chủ yếu thực hiện thẩm quyền lập biên bản, xử phạt.

Đề nghị thống kê số liệu từ ngày 15/12/2017 đến hết ngày 31/12/2025.

*(chi tiết theo Phụ lục kèm theo Đề cương báo cáo)*

2.2. Kết quả theo nhóm hành vi vi phạm hoặc theo lĩnh vực quản lý nhà nước

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ, đề nghị phân tích kết quả thi hành theo từng nhóm hành vi vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ghi nhãn, mã số, mã vạch hoặc các nội dung quản lý khác có liên quan.

2.3. Đánh giá ưu điểm, kết quả tích cực của Nghị định

Làm rõ những quy định còn phù hợp, có tính khả thi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa và tạo thuận lợi cho công tác phát hiện, xử lý vi phạm hành chính.

2.4. Khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế khi triển khai áp dụng Nghị định

Tập trung đánh giá các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; các quy định chưa rõ ràng về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục, biểu mẫu; những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn quản lý; khó khăn, vướng mắc trong phối hợp giữa các cơ quan; các vấn đề phát sinh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc đánh giá phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; phản ánh đúng thực tiễn thi hành, có số liệu minh chứng, nêu rõ điều, khoản, điểm của Nghị định phát sinh vướng mắc (nếu có); quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; tác động thực tiễn của vướng mắc, bất cập đó và kiến nghị hướng xử lý..

2.5. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập, khó khăn và vướng mắc

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

2.6. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Nêu các phương thức, thủ đoạn vi phạm mới; khoảng trống pháp lý; các vấn đề phát sinh trong xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; yêu cầu quản lý nhà nước mới phát sinh; các nội dung cần được quy định, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn.

2.7. Những nội dung khác (nếu có)

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với Nghị định**

Đối với từng kiến nghị, đề nghị nêu rõ: điều, khoản, điểm của Nghị định có vướng mắc; nội dung vướng mắc, bất cập; xây dựng Nghị định định thay thế hay Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; tác động thực tiễn của bất cập; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và tác động thực tiễn; lý do và căn cứ của kiến nghị.

## **2. Kiến nghị về tổ chức thực hiện**

Đề xuất các giải pháp về tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ, tăng cường phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ chế kiểm tra, giám sát và các điều kiện bảo đảm thi hành.

## **3. Kiến nghị khác (nếu có)**

*Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xác định rõ căn cứ, cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý đối với từng kiến nghị, đề xuất.*

**Nơi nhận:**

- .....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

**Quyền hạn, chức vụ của người ký**  
(Chữ ký, dấu)

**Họ và tên**

**Phụ lục**

**THỐNG KÊ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TỔNG KẾT THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 119/2017/NĐ-CP**

(kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ / BC-.... ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2026 của.....)

**Đơn vị tính: đồng**

TT	Số vụ vi phạm phát hiện	Số quyết định xử phạt đã ban hành	Số vụ phạt tiền	Tổng số tiền phạt	Tổng số tiền đã thu nộp	Số vụ vi phạm chuyển hồ sơ	Số trường hợp bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động	Số trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Số vụ tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Nhóm hành vi vi phạm chủ yếu	Vụ việc điển hình và khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn/điều, khoản của Nghị định được áp dụng/kiến nghị xử lý
.....											
.....											
.....											
<b>Tổng</b>											

**Lưu ý:**

- Đề nghị thống kê số liệu từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 31/12/2025;
- Trường hợp không phát sinh số liệu hoặc nội dung thuộc chỉ tiêu báo cáo thì đề nghị ghi rõ “không phát sinh”.